

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 226/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Anh Thư.

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/HSST-QĐ ngày 07/8/2023, số 57/2023/HSST-QĐ ngày 28/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tín T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số A, đường L, khu phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim L và bà Bùi Thị Kim T1; tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 21/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 27 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án

số 233/2010/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2012, chấp hành xong án phí ngày 12/11/2010 (BL 135, 205, 168).

- Ngày 09/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 155/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2014, chấp hành xong án phí ngày 19/11/2013 (BL 115, 137, 205, 206).

- Ngày 04/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 34/2016/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2020, chấp hành xong án phí ngày 13/4/2016 (BL 119, 137, 205).

Nhân thân: ngày 03/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 167/2021/HS-ST (thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/5/2021, đi chấp hành án ngày 28/02/2022, chưa đóng án phí - BL 108, 123, 133, 169).

Ngày 07/01/2021, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 16/01/2023 bị khởi tố bị can. Bị cáo bị bắt, tạm giam trong vụ án khác vào ngày 29/5/2021 và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại [Trại giam C](#); có mặt.

2. [Vương Văn T2](#), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: [tổ H, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương](#); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn B](#) và bà [Vương Thị L1](#); tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là [thị xã \) B, tỉnh Bình Dương](#) tuyên phạt 20 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” tại Bản án số 113/2012/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2013, chấp hành xong án phí ngày 10/9/2012 (BL 111, 171, 205-107).

- Ngày 16/3/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/2023/HS-ST (thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/5/2022 - BL 178).

Ngày 07/01/2021, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 30/11/2022 bị khởi tố bị can. Bị cáo bị bắt, tạm giam trong vụ án khác vào ngày 19/10/2022 và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại [Trại giam T6](#); có mặt.

- Các bị hại:

1. Ông [Trần Văn T3](#), sinh năm 1978; nơi cư trú: [ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau](#); có đơn xin vắng mặt.

2. Ông [Trần Xuân H](#), sinh năm 1990; nơi cư trú: [thôn I, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk](#); có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin vắng mặt.

4. Bà Hồ Thị Ngọc T4, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin vắng mặt.

5. Ông Vi Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Nguyễn Trung T5, sinh năm 1988; nơi cư trú: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Văn T2 và Nguyễn Tín T là bạn bè ngoài xã hội và cùng là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 61B1-142.86 đi từ nhà tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến nhà của T2 tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương để chơi ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/01/2021, T2 nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài nên rủ T cùng đi thì T đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô biển số 61B1-142.86 chở T đi đến địa bàn phường V, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản của người dân chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: T2 điều khiển xe mô tô biển số 61B1-142.86 chở T đi đến nhà T thuộc khu phố A, phường V, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, T2 dừng xe mô tô phía trước nhà trọ và nói T đứng bên ngoài trông xe, cảnh giới; còn T2 đi bộ vào nhà trọ, quan sát thấy người bên trong phòng trọ số 01 đã ngủ nên lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, 01 điện thoại di động hiệu Itel it 2123V và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Core Prime của ông Trần Văn T3. Sau đó, T2 đi ra ngoài và đưa điện thoại cho T cất giấu vào bên trong cốp xe.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 và số 27/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s trị giá 1.550.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Itel it 2123V trị giá 125.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S, trị giá 467.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của ông Trần Văn T3 là 2.142.000 đồng.

Vụ thứ 2, 3: Tuyệt điều khiển xe mô tô biển số 61B1-142.86 chở T đi đến nhà trọ Huỳnh Văn N thuộc khu phố A, phường V, thị xã (nay là thành phố) T,

[tỉnh Bình Dương](#). Khi đến nơi, [T2](#) nói [T](#) đứng bên ngoài trông xe, cảnh giới; còn [T2](#) đi vào trong nhà trọ và lấy 01 cái móc phơi quần áo ở hành lang nhà trọ đưa qua khe cửa, mở chốt cửa phòng trọ số 04 và số 07, rồi đi vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1901 của ông [Trần Xuân H](#) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s của ông [Đinh Văn H1](#). Sau đó, [T2](#) đi ra ngoài và đưa điện thoại cho [T](#) cất giấu vào trong cốp xe.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự [thị xã T \(nay là thành phố T\)](#), kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1901 của ông [Trần Xuân H](#) trị giá 2.340.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s của ông [Đinh Văn H1](#) trị giá 2.345.000 đồng.

Vụ thứ 4: [T2](#) điều khiển xe mô tô biển số 61B1-142.86 chở [T](#) đi đến [nhà T tại khu phố A, phường V](#), thị xã (nay là [thành phố](#)) [T](#), [tỉnh Bình Dương](#). Khi đến nơi, [T2](#) nói [T](#) đứng bên ngoài trông xe, cảnh giới; còn [T2](#) đi vào bên trong nhà trọ, dùng 01 cái móc phơi quần áo đưa qua khe cửa, mở chốt cửa phòng trọ số 02, rồi đi vào bên trong lấy 01 điện thoại di động hiệu [S](#) Galaxy J7 Pro và 01 điện thoại di động hiệu Realme C3 của bà [Hồ Thị Ngọc T4](#). Sau đó, [T2](#) đi ra ngoài và đưa điện thoại cho [T](#) cất giấu vào trong cốp xe.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) [T](#), kết luận: 01 điện thoại di động hiệu [S](#) J7 Pro trị giá 1.040.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme C3 trị giá 2.045.000 đồng; tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà [Hồ Thị Ngọc T4](#) là 3.085.000 đồng.

Vụ thứ 5: [T2](#) điều khiển xe mô tô biển số 61B1-142.86, chở [T](#) đi đến [nhà trọ T7 tại khu phố A, phường V](#), thị xã (nay là [thành phố](#)) [T](#), [tỉnh Bình Dương](#). Tại đây, [T2](#) nói [T](#) đứng bên ngoài trông xe, cảnh giới; còn [T2](#) đi bộ vào phòng trọ số 05, dùng thủ đoạn tương tự lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1853 của ông [Vi Văn D](#), rồi đem ra ngoài đưa cho [T](#) cất giấu vào trong cốp xe.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) [T](#), kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1853 trị giá 900.000 đồng.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc [T2](#) và [T](#) đang điều khiển xe mô tô tiếp tục đi tìm tài sản của người dân sơ hở để chiếm đoạt thì bị lực lượng tuần tra [Công an phường V](#) yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 61B1-142.86 có 08 điện thoại di động, không rõ nguồn gốc nên lực lượng [Công an phường V](#) đưa [T](#) và [T2](#) về trụ sở làm việc. Tại trụ sở [Công an phường V](#), [Vương Văn T2](#) thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản; còn [Nguyễn Tín T](#) không thừa nhận. Sau khi [Nguyễn Tín T](#) đi chấp

hành án của bản án khác và được trích xuất về Nhà Tạm giữ Công an thành phố Tân Uyên thì [T](#) thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng với [Vương Văn T2](#).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu đồ vật liên quan, gồm: 01 điện thoại di động hiệu [S](#); 01 điện thoại di động hiệu Realme C3; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1901; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s; 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1853; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s; 01 điện thoại di động hiệu ITEL IT 2123V; 01 điện thoại di động hiệu [S](#); 01 xe mô tô biển số 61B1-142.86; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của [Nguyễn Tín T](#); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của [Vương Văn T2](#).

Đối với 01 thanh kim loại được làm từ móc quần áo là công cụ [Vương Văn T2](#) dùng để mở chốt cửa phòng trọ chiếm đoạt tài sản, không thu giữ được.

Về phân trách nhiệm dân sự: các bị hại [Hồ Thị Ngọc T4](#), [Vi Văn D](#), [Trần Văn T3](#), [Trần Xuân H](#) yêu cầu nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với bị hại [Đinh Văn H1](#), ngày 22/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố T](#) ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 31 trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s cho bị hại [H1](#) và bị hại [H1](#) không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 190/CT-VKSTU ngày 28/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: [Nguyễn Tín T](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và [Vương Văn T2](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 56 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo [Nguyễn Tín T](#) từ 04 năm tù đến 05 năm tù; áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 56 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo [Vương Văn T2](#) từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị trả lại điện thoại mà các bị cáo đã chiếm đoạt cho các bị hại và trả lại cho các bị cáo 02 điện thoại đã thu giữ do không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị hại Trần Văn T3, Trần Xuân H, Đinh Văn H1, Hồ Thị Ngọc T4, Vi Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Trung T5 có đơn xin vắng mặt. Việc xin vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 08/01/2021 tại phường V, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Vương Văn T2 và Nguyễn Tín T lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, đã lén lút chiếm đoạt của bà Hồ Thị Ngọc T4 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro trị giá 1.040.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme C3 trị giá 2.045.000 đồng; ông Trần Xuân H 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1901 trị giá 2.340.000 đồng; ông Đinh Văn H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20s trị giá 2.345.000 đồng; ông Vi Văn D 01 điện thoại di động hiệu Oppo CPH1853 trị giá 900.000 đồng; ông Trần Văn T3 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s trị giá 1.550.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Itel it 2123V trị giá 125.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu S Prime trị giá 467.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 10.812.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vương Văn T2 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tín T đã 03 lần bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tín T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã từng bị kết án về nhiều tội phạm khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, hoàn thiện bản thân, tránh xa các tệ nạn xã hội, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong thời gian tại ngoại để điều tra vụ án này, các bị cáo còn cố ý thực hiện tội phạm mới; điều này cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để đưa ra mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo tham gia cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau và không có sự điều khiển của người nào nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo [Vương Văn T2](#) là người khởi xướng, rủ rê bị cáo [T](#) và là người thực hành; bị cáo [Nguyễn Tín T](#) tham gia với vai trò giúp sức tích cực trong việc cảnh giới. Do đó, bị cáo [T2](#) có vai trò cao hơn bị cáo [T](#).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản; trong đó có 04 lần thì mỗi lần trị giá tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân:

Đối với bị cáo [Nguyễn Tín T](#): trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố T](#) điều tra vụ án để khởi tố bị can đối với [T](#) thì ngày 29/5/2021, bị cáo lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 167/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 (đi chấp hành án ngày 28/02/2022, chưa đóng án phí - BL 108, 123, 133, 169).

Đối với bị cáo [Vương Văn T2](#):

Ngày 14/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là [thị xã](#)) [B](#), [tỉnh Bình Dương](#) tuyên phạt 20 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” tại Bản án số 113/2012/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2013, chấp hành xong án phí ngày 10/9/2012 (BL 111, 171, 205-107).

Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố T](#) điều tra vụ án để khởi tố bị can đối với [T2](#) thì ngày 19/5/2022, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 (BL 178).

[8] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo [Vương Văn T2](#) là phù hợp; riêng mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo [Nguyễn Tín T](#) là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn cho phù hợp.

[9] Do bị cáo [Nguyễn Tín T](#) bị tuyên phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 167/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo [Vương Văn T2](#) bị tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, các bị hại [Hồ Thị Ngọc T4](#), [Vi Văn D](#), [Trần Văn T3](#), [Trần Xuân H](#) yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường dân sự.

[11] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A10s màu xanh; 01 điện thoại di động IteI phím bấm màu xanh đen; 01 điện thoại di động Samsung G360H màu ghi; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Realme C3 màu đỏ; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, là tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại nên cần trả lại cho các bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của [Nguyễn Tín T](#); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của [Vương Văn T2](#), là tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào

việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61B1-142.86 do bà [Trịnh Kim H2](#) (sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: [khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#)) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 08/11/2015, bà [H2](#) bán lại xe mô tô này cho ông [Nguyễn Trung T5](#) với số tiền 10.000.000 đồng; khi mua bán có làm hợp đồng, được Ủy ban chứng thực nhưng không tiến hành làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Ngày 08/01/2021, ông [T5](#) cho em ruột là [Nguyễn Tín T](#) mượn xe mô tô để đi công việc, việc [T](#) sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông [T5](#) hoàn toàn không biết. Do vậy, ngày 06/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố T](#) đã trả lại xe mô tô trên cho ông [T5](#) là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s bị các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố T](#) đã trả lại cho bị hại [Đinh Văn H1](#) nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[12] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Tín T](#) và [Vương Văn T2](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 56 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tín T](#): 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo [Nguyễn Tín T](#) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2021.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 56 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Vương Văn T2](#): 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo [Vương Văn T2](#)

phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho các bị hại: [Trần Văn T3](#): 01 điện thoại di động Samsung A10s màu xanh, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy; 01 điện thoại di động ITEL phím bấm màu xanh đen, số imei1: 353511100594729, không có pin, không kiểm tra máy và 01 điện thoại di động Samsung G360H màu ghi, số imei: 359656/06/002099/3, không kiểm tra máy. [Trần Xuân H](#) 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy. [Hồ Thị Ngọc T4](#): 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, số imei: 356202/09/508445/7, imei2: 356203/09/508445/5, không mở được nguồn, không kiểm tra máy; 01 điện thoại di động Realme C3 màu đỏ, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy. [Vi Văn D](#) 01 điện thoại di động Oppo màu đen, bị bể nát màn hình, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy.

Trả lại cho các bị cáo: [Nguyễn Tín T](#) 01 điện thoại di động Oppo, màu đỏ, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu đen, số imei: 357327088499930, không kiểm tra máy; [Vương Văn T2](#) 01 điện thoại di động Nokia phím bấm màu đen, số imei1: 357742101962518, không kiểm tra máy.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/6/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo [Nguyễn Tín T](#) và [Vương Văn T2](#), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường Hòa Lợi, Tương Bình Hiệp (2);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (7);
- Lưu: văn thư, hồ sơ, 18.

Lê Thị Hiền